

**PHỤ LỤC CHỈ TIÊU CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ THUỘC CHỈ SỐ PCI
HUYỆN TUẦN GIÁO NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2021 của UBND huyện Tuần Giáo)

Số TT	Chỉ số thành phần	Điểm năm 2020	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu đăng ký năm 2021	
				Nhóm, thứ hạng	Chỉ số mục tiêu năm 2021
1	Gia nhập thị trường	6	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Nhóm trung bình (Phần đầu nằm trong nhóm trung bình của tỉnh)	8
1.1	Số ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và hộ kinh doanh	3	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Mục tiêu hiện có thời gian đăng ký là 03 ngày, mục tiêu rút ngắn còn 02 ngày	02 ngày làm việc
1.2	Số ngày thay đổi đăng ký kinh doanh	3	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Mục tiêu hiện có thời gian là 03 ngày. Mục tiêu đạt 02 ngày	02 ngày làm việc
1.3	Phải chờ hơn 1 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (% HTX; DN)	5,56%	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Phần đầu năm 2021 bằng mức thấp nhất hiện tại của các huyện, thị xã	Dưới 3%
1.4	Phải chờ hơn 3 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (% HTX; DN)	0,00%	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Năm 2021 huyện đứng đầu chỉ số với 0%. Mục tiêu duy trì kết quả hiện có	0%
1.5	Tỉ lệ hợp tác xã và hộ kinh doanh làm thủ tục ĐKHTX;HKD qua phương thức mới (TTHCC, buro điện(%))	0	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Mục tiêu phần đầu đạt 50% tương đương mức cao nhất hiện nay	Trên 50%
1.6	Thủ tục (thay đổi) ĐKHTX; HKD: Thủ tục được niêm yết công khai (%)	85,5%	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Mục tiêu hiện đạt tỷ lệ 85,5% HTX;HKD đồng ý. Mục tiêu đạt trên 95%	Trên 95%
1.7	Thủ tục (thay đổi)"ĐKHTX; HKD": Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ (%)	88,7%	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Mục tiêu có tỷ lệ 88,7% HTX, HKD đồng ý. Mục tiêu tiếp tục duy trì dẫn đầu chỉ Số này trên 100% HTX, HKD đồng ý	100%
1.8	Thủ tục (thay đổi) ĐKHTX; HKD: Cán bộ am hiểu chuyên môn(%)	79,6%	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Mục tiêu hiện đạt tỷ lệ 79,6% HTX;HKD đồng ý. Mục tiêu đạt trên 95%	Trên 95%
1.9	Thủ tục (thay đổi) ĐKHTX; HKD: Cán bộ nhiệt tình, thân thiện(%)	78,6%	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Mục tiêu hiện đạt tỷ lệ 78,6% HTX;HKD đồng ý. Mục tiêu đạt trên 95%	Trên 95%

1.10	Thủ tục (thay đổi) ĐKHTX; HKD: ứng dụng CNTT tốt (%)	0,702	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Mục tiêu hiện đạt tỷ lệ 70,2% HTX;HKD đồng ý. Mục tiêu đạt trên 95%	Trên 95%
2	Tiếp cận đất đai	9	Phòng Tài nguyên & Môi trường	Nhóm giỏi (Phần đầu đạt thứ hạng top đầu của tỉnh)	9
2.1	Tỷ lệ HTX có mặt bằng kinh doanh và có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (%)	37,08%	Phòng Tài nguyên & MT	Mục tiêu hiện có 30% HTX có MBKD và GCNQSDĐ. Mục tiêu đạt trên 50%	Trên 50%
2.2	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ	25	Phòng Tài nguyên & MT	HTX tại Tuần Giáo mất 17,5 ngày. Mục tiêu thời gian rút ngắn lại chỉ còn 15 ngày bằng đã đạt được 2017, 2018, 2019	15 ngày
2.3	HTX đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất cao; 5=Rất thấp)	1,55	Phòng Tài nguyên & MT	Năm 2021 mục tiêu dưới 1,38 điểm bằng với mức cao nhất các huyện hiện tại	Dưới 1,38
2.4	HTX không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh (%)	26,17%	Phòng Tài nguyên & MT	Năm 2021 mục tiêu tối thiểu bằng 35% bằng mục tiêu đề ra từ năm trước	Trên 35%
2.5	Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch(%)	10%	Phòng Tài nguyên & MT	Năm 2021 mục tiêu đạt dưới 6%	Dưới 6%
2.6	Giải phóng mặt bằng chậm (%)	36%	Phòng Tài nguyên & MT	Mục tiêu xuống chỉ còn dưới 20%	Dưới 20%
2.7	Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	1	Phòng Tài nguyên & MT	Phần đầu 100%.	1
2.8	Nếu bị thu hồi đất,HTX sẽ được bồi thường thỏa đáng (% luôn luôn/nhiều khả năng)	33,00%	Phòng Tài nguyên & MT	Mục tiêu đạt trên 55% tương đương nhóm trung bình hiện tại.	Trên 55%
2.9	Xây dựng khung giá đất của thị xã phù hợp với thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	1	Phòng Tài nguyên & MT	Mục tiêu 2021 đạt trên 100%	1
2.10	Hộ dân;HTX thực hiện TTHC đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn (%)	1	Phòng Tài nguyên & MT	Mục tiêu năm 2021 là 100%	1
2.11	Không có GCNQSDĐ do lo ngại TTHC rườm rà/cán bộ nhũng nhiễu (%)	1	Phòng Tài nguyên & MT	Mục tiêu 100%.	1
3	Tính minh bạch	9,5	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Nhóm giỏi (Phần đầu đạt thứ hạng top đầu của tỉnh)	10
3.1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=rất dễ; 5= không thể)	2,35	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt tối thiểu bằng mức thấp nhất hiện tại các huyện dưới 2,23 điểm	Dưới 2,23

3.2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=rất dễ; 5 =không thể)	3,11	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt 3,00 điểm	Dưới 3,00
3.3	Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để HTX; DN sử dụng cho hoạt động kinh doanh (%)	0,8	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Mục tiêu đạt tối thiểu đạt trên 90% nhóm dẫn đầu của tỉnh	Trên 90%
3.4	Thông tin mời thầu được công khai (%) (CHỈ TIÊU MỚI)	0,9	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt 100%	1
3.5	Tỉ lệ HTX; DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQ NN của thị xã cung cấp (%) (CHỈ TIÊU MỚI)	0,8	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt tối thiểu đạt 90%	Trên 90%
3.6	Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (CHỈ TIÊU MỚI)	2,0	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Số ngày hiện tại là 2 ngày. Mục tiêu 2021 đạt 2 ngày	2 ngày
3.7	Cần có 'mối quan hệ' để có được các tài liệu của thị xã (%)	82,00%	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt tối thiểu đạt 82%	0,82
3.8	'Thỏa thuận' khoản thuế phải nộp với CB thuế là công việc quan trọng(%)	45,00%	Chi cục thuế khu vực Tuần Giáo-Tùa Chùa	Mục tiêu năm 2021 đạt 41 % bằng mức tốt nhất các huyện.	Dưới 41%
3.9	Dự liệu được việc thực thi của thị xã đối với QĐPL của tỉnh,TW (% chắc chắn)	7,00%	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Chỉ tiêu hiện tại là 7,00%. Mục tiêu phấn đấu đạt 17,00%	17%
3.10	Vai trò HTX; DN trong việc xây dựng chính sách, quy định của huyện (% lớn/rất lớn)	50,00%	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt trên 65% bằng mức tốt nhất hiện tại	Trên 65%
3.11	Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của huyện (PCI)	24,50	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Mục tiêu phấn đấu tăng thêm 10 điểm đạt Trên 34,5 điểm bằng mức cao nhất.	Trên 34,5
3.12	Tỉ lệ HTX;DN truy cập vào website của huyện (%)	79,00%	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Mục tiêu phấn đấu đạt mức tốt nhất hiện tại là 85%	Trên 85%
4	Chi phí thời gian	9	Phòng Nội vụ	Nhóm giỏi (Phấn đấu đạt thứ hạng top đầu của tỉnh)	10
4.1	Tỉ lệ HTX;DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện QĐPL (%)	23,00%	Phòng TC-KH; Phòng Tư pháp	Mục tiêu đạt 20% bằng mức tốt nhất ở các huyện	Dưới 20%
4.2	CBCC giải quyết công việc hiệu quả (%)	62,00%	Phòng Nội vụ	Chỉ số có sự cải thiện đáng kể. Mục tiêu tiếp tục cải thiện đạt tối thiểu 70%	Trên 70%
4.3	CBCC thân thiện (%)	68,00%	Phòng Nội vụ	Mục tiêu đạt 75%	Trên 75%

4.4	HTX; DN không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục (%)	52,00%	Phòng Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu 60% bằng mức tốt nhất của tỉnh	Trên 60%
4.5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (%)	52,00%	Phòng Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt trên 60%	Trên 60%
4.6	Phí, lệ phí được niêm yết công khai (%)	93,00%	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt 100% bằng mục tiêu các năm trước	100%
4.7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	64,00%	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt tối thiểu 70%	Trên 70%
4.8	Tỉ lệ HTX; DN bị thanh, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên trong năm(%)	5,00%	Thanh tra huyện	Mục tiêu đạt mức tốt nhất 3%	3,00%
4.9	Nội dung thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	15,00%	Thanh tra huyện	Mục tiêu cải thiện và đạt mức tốt nhất 10%	10,00%
4.10	Số giờ trung vị cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế	10	Thanh tra huyện	Mục tiêu giảm xuống còn 5 giờ bằng mức tốt nhất	5
4.11	Thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều HTX; DN(%)	22%	Thanh tra huyện	Mục tiêu giảm còn 15%	15%
5	Chi phí không chính thức	5,19	Thanh tra huyện	Nhóm trung bình	5,47
5.1	Các HTX; DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản CPKCT (% Đồng ý)	61,00%	Phòng Nội vụ, Thanh tra huyện	Mục tiêu đạt dưới 50%	Dưới 50%
5.2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả CPKCT (% luôn luôn/hầu hết)	62,00%	Phòng Nội vụ, Thanh tra huyện; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt dưới 50%	Dưới 50%
5.3	Tình trạng những nhiều khi giải quyết TTHC cho HTX; DN là phổ biến (% Đồng ý)	65,00%	Phòng Nội vụ, Thanh tra huyện; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt dưới 50%	Dưới 50%
5.4	Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	73,00%	Phòng Nội vụ, Thanh tra huyện; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu đạt trên 80%	Trên 80%
5.5	Tỉ lệ HTX; DN có chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	0,52	Phòng Nội vụ, Thanh tra huyện; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Chỉ tiêu hiện tại nằm trong nhóm thấp. Mục tiêu 2021 cải thiện đạt dưới 40%.	Dưới 40%

5.6	Tỉ lệ HTX; DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT(%)	25,00%	Phòng Nội vụ, Thanh tra huyện; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu 2021 đạt dưới 15%	Dưới 15%
5.7	Tỉ lệ HTX; DN có chi trả CPKCT trong thực hiện TTHC đất đai(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	35%	Phòng Tài nguyên & MT; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Chỉ tiêu hiện tại nằm trong nhóm thấp. Mục tiêu 2021 đạt 20% cải thiện đáng kể chỉ số hiện tại.	Dưới 20%
5.8	Chi trả CPKCT là điều bắt buộc để đảm bảo trúng thầu (% Đồng ý)	48%	Thanh tra huyện; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Chỉ tiêu hiện tại tương đối thấp. Mục tiêu 2021 đạt 40%	Dưới 40%
5.9	HTX; DN lo ngại tình trạng 'chạy án' là phổ biến (%) (CHỈ TIÊU MỚI)	37%	Công an huyện, Viện KSND huyện, Tòa án ND huyện	Mục tiêu 2021 đạt 27%	Dưới 27%
6	Cạnh tranh bình đẳng	8	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Nhóm giỏi (Phần đầu đạt thứ hạng top đầu của tỉnh)	10
6.1	Việc huyện ưu ái cho các HTX; DN ở địa phương gây khó khăn cho HTX; DN ngoài địa phương (% Đồng ý)	42,00%	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Mục tiêu 2021 duy trì thứ hạng và cải thiện điểm đạt 30%	Dưới 30%
6.2	HTX; DN ở địa phương thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai (% Đồng ý)	28,00%	Phòng Tài nguyên & MT	Mục tiêu 2021 duy trì thứ hạng và cải thiện điểm đạt dưới 20%	Dưới 20%
6.3	HTX; DN ở địa phương thuận lợi hơn trong tiếp cận các khoản vay (% Đồng ý)	31,00%	NHNN và phát triển nông thôn huyện; NHTMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Điện Biên, phòng giao dịch Tuần Giáo; NHCSXH huyện	Mục tiêu 2021 duy trì thứ hạng và cải thiện điểm đạt dưới 25% bằng mức tốt nhất	Dưới 25%
6.4	HTX; DN thuận lợi hơn trong khai thác khoáng sản (% Đồng ý)	22,00%	Phòng Tài nguyên & MT	Mục tiêu 2021 đạt dưới 15%	Dưới 15%
6.5	HTX; DN thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC (% Đồng ý)	26,00%	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu 2021 đạt 15%	Dưới 15%
6.6	HTX; DN ở địa phương thuận lợi hơn trong việc có được các hợp đồng từ CQ huyện (% Đồng ý)	27,00%	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Mục tiêu 2021 đạt dưới 20%	Dưới 20%
6.7	DN FDI được ưu tiên giải quyết các khó khăn hơn DN dân doanh (% Đồng ý)		Trên địa bàn huyện không có doanh nghiệp FDI		
6.8	Huyện ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân (% Đồng ý)	28,00%	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Mục tiêu 2021 đạt dưới 20%	Dưới 20%

6.9	DN FDI ở địa phương thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai (% Đồng ý)		Trên địa bàn huyện không có doanh nghiệp FDI		
6.10	DN FDI có đặc quyền trong miễn/giảm thuế TNDN(% Đồng ý)		Trên địa bàn huyện không có doanh nghiệp FDI		
6.11	DN FDI thuận lợi hơn trong thực hiện các TTHC (% Đồng ý)		Trên địa bàn huyện không có doanh nghiệp FDI		
6.12	DN FDI trong hoạt động nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn(% Đồng ý)		Trên địa bàn huyện không có doanh nghiệp FDI		
6.13	Nguồn lực kinh doanh (hợp đồng, đất đai...) chủ yếu rơi vào DN thân quen CBCQ				
6.14	Ưu đãi DN lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho bản thân DN (% Đồng ý)				
7	Tính năng động	5	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Nhóm trung bình (Phần đầu nằm trong nhóm trung bình của tỉnh)	6
7.1	UBND huyện vận dụng PL linh hoạt nhằm tạo MTKD thuận lợi cho KTTN(%)	53,00%	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng HĐND-UBND huyện	Mục tiêu 2021 đạt 65%.	Trên 65%
7.2	UBND huyện năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh (%)	47,00%	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Mục tiêu đạt tối thiểu nằm trong nhóm dẫn đầu đạt 60%	Trên 60%
7.3	Thái độ của chính quyền huyện với khu vực KTTN là tích cực(%)	45,00%	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 55%	Trên 55%
7.4	Có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các sở/ngành(%)				
7.5	Lãnh đạo thị xã có chủ trương đúng, nhưng chưa được thực hiện tốt ở xã, phường (%)				
7.6	Khi CS,PL TW, tỉnh có điểm chưa rõ, CQ thị xã thường “đợi xin ý kiến chỉ đạo”	42,00%	Văn phòng HĐND-UBND huyện; các cơ quan, đơn vị	Mục tiêu 2021 đạt dưới 30%	Dưới 30%
7.7	Vướng mắc, khó khăn của HTX; DN được tháo gỡ kịp thời qua Đối thoại DN(%)	49%	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Văn phòng HĐND-UBND huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 60%	Trên 60%
7.8	HTX; DN nhận được phản hồi của CQNN Điện Biên tỉnh sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc(%) (CHỈ TIÊU MỚI)	94%	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Văn phòng HĐND-UBND huyện	Mục tiêu 2021 đạt 100%	100%

7.9	Tỉ lệ HTX; DN hài lòng với phản hồi/cách giải quyết của huyện (%)	75%	Phòng Tài chính-Kế hoạch, Văn phòng HĐND-UBND huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 90% để nằm trong nhóm dẫn đầu	Trên 90%
8	Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp	5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Nhóm trung bình (Phần đầu vào nhóm khá của tỉnh)	7
8.1	Số hội chợ thương mại do huyện tổ chức trong năm vừa qua (BCT)				
8.2	Tỉ lệ HTX; DN cung cấp dịch vụ (CCDV) trên tổng số HTX; DN (%), TCKT)	0,46%	Phòng Tài chính-Kế hoạch, phòng Kinh tế và Hạ tầng	Mục tiêu 2021 đạt trên 1,2%	Trên 1,2%
8.3	Tỉ lệ HTX; DN CCDV tư nhân trên tổng số HTX; DN CCDV (%), TCKT)	75,00%	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tiếp tục duy trì và nâng cao đạt 85%	85%
8.4	HTX; DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (TTTT)(%)	67,00%	Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng VH-TT	Mục tiêu 2021 đạt trên 70% bằng mức cao nhất	Trên 70%
8.5	HTX; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm TTTT(%)	66,00%	Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng VH-TT	Mục tiêu 2021 đạt trên 75% nằm trong nhóm cao nhất	Trên 75%
8.6	HTX; DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm TTTT(%)	76,00%	Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng VH-TT	Mục tiêu 2021 đạt trên 90%	Trên 90%
8.7	HTX; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ TVPL(%)	42,00%	Phòng Tư pháp	Mục tiêu 2021 đạt trên 50%.	Trên 50%
8.8	HTX; DN từng sử dụng dịch vụ tư vấn về pháp luật (TVPL) (%)	58,00%	Phòng Tư pháp	Mục tiêu 2021 đạt trên 70%	Trên 70%
8.9	HTX; DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ TVPL(%)	77,00%	Phòng Tư pháp	Mục tiêu 2021 đạt trên 90% nằm trong nhóm dẫn đầu.	Trên 90%
8.10	HTX; DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD)(%)	53,00%	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng VH-TT	Mục tiêu 2021 đạt trên 60% nằm trong nhóm dẫn đầu.	Trên 60%
8.11	HTX; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm ĐTKD (%)	79,17%	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng VH-TT	Mục tiêu 2021 đạt trên 90%.	Trên 90%
8.12	HTX; DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm ĐTKD(%)	84,00%	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng VH-TT	Mục tiêu 2021 đạt trên 90%	Trên 90%
8.13	HTX; DN từng sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (XTTM) (%)	61,00%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Mục tiêu 2021 đạt trên 65%	Trên 65%
8.14	HTX; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ XTTM (%)	35,00%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Mục tiêu 2021 đạt trên 83% bằng mức cao nhất	Trên 50%

8.15	HTX; DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ XTTM(%)	82,00%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Mục tiêu 2021 đạt trên 90%	Trên 90%
8.16	HTX; DN từng sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ (%)	60,00%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Mục tiêu 2021 đạt trên 75%.	Trên 75%
8.17	HTX; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ liên quan tới công nghệ (%)	39,00%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Mục tiêu 2021 đạt trên 50%	Trên 50%
8.18	HTX; DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ(%)	89,00%	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Mục tiêu 2021 duy trì và cải thiện đạt trên 95%	Trên 95%
8.19	DN từng sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính (KTTC)(%)				
8.20	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về KTTC (%)				
8.21	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về KTTC(%)				
8.22	DN từng sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (QTKD) (%)				
8.23	DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về QTKD(%)				
8.24	DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về QTKD(%)				
9	Đào tạo lao động	6	Phòng Lao động-TB&XH	Nhóm trung bình (Phần đầu vào nhóm khá của tỉnh)	8
9.1	Tỉ lệ HTX; DN đánh giá Giáo dục phổ thông tại huyện có chất lượng Tốt(%)	52,00%	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Mục tiêu 2021 đạt trên 62%	Trên 62%
9.2	Tỉ lệ DN đánh giá Giáo dục dạy nghề tại huyện có chất lượng Tốt (%)				
9.3	HTX; DN từng sử dụng dịch vụ Giới thiệu việc làm (GTVL) tại huyện (%)	66,00%	Phòng Lao động-TB&XH	Mục tiêu 2021 đạt trên 70%	Trên 70%
9.4	HTX; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ GTVL(%)	43,00%	Phòng Lao động-TB&XH	Mục tiêu 2021 đạt trên 60%	Trên 60%
9.5	HTX; DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ GTVL (%)	81,00%	Phòng Lao động-TB&XH	Mục tiêu 2021 đạt trên 90%	Trên 90%

9.6	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Đào tạo lao động (%)				
9.7	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Tuyển dụng lao động (%)				
9.8	Lao động tại huyện đáp ứng được nhu cầu sử dụng của HTX; DN (%)	77,00%	Phòng Lao động-TB&XH	Mục tiêu 2021 duy trì và cải thiện đạt 85%	Trên 85%
9.9	Tỉ lệ lao động qua đào tạo /số lao động chưa qua đào tạo(% , BLĐT BXH)	3,00%	Phòng Lao động-TB&XH	Mục tiêu 2021 duy trì và cải thiện đạt 5%	Trên 5%
9.10	Tỉ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động (% , BLĐT BXH)	8,00%	Phòng Lao động-TB&XH	Mục tiêu 2021 đạt trên 10%	Trên 10%
9.11	Tỉ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại HTX; DN (%)	44,00%	Phòng Lao động-TB&XH	Mục tiêu 2021 duy trì và đạt trên 55%	Trên 55%
10	Thiết chế pháp lý và ANTT	9		Nhóm giỏi (Phần đầu đạt thứ hạng top đầu của tỉnh)	10
10.1	Tin tưởng HTPL sẽ đảm bảo quyền tài sản/ thực thi hợp đồng của HTX; DN(%)	83%	Phòng Tư pháp	Mục tiêu 2021 đạt trên 90%	Trên 90%
10.2	Hệ thống pháp luật (HTPL) có cơ chế giúp HTX; DN tố cáo cán bộ những nhiều (%)	27%	Phòng Tư pháp	Mục tiêu 2021 đạt trên 35%	Trên 35%
10.3	Lãnh đạo huyện sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ những nhiều HTX; DN(%)	27%	Lãnh đạo huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 40%	Trên 40%
10.4	HTX; DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	46,00%	Tòa án nhân dân huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 50%	Trên 50%
10.5	Tòa án ND cấp huyện xét xử các vụ việc kinh tế đúng pháp luật (%)	88,00%	Tòa án nhân dân huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 95%	Trên 95%
10.6	Phán quyết của Tòa án ND huyện là công bằng (%)	78,00%	Tòa án nhân dân huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 85%	Trên 85%
10.7	Tòa án ND huyện xét xử vụ việc kinh tế nhanh chóng (%)	73,00%	Tòa án nhân dân huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 80%	Trên 80%
10.8	Phán quyết của Tòa án ND được thi hành nhanh chóng (%)	72,00%	Chi cục Thi hành án dân sự huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 80%	Trên 80%
10.9	Các CQ trụ giúp pháp lý tại huyện hỗ trợ DN nhanh chóng để khởi kiện (%)				

10.10	Các chi phí chính thức và CPKCT là chấp nhận được khi GQTC qua Tòa án(%)	71,00%	Tòa án nhân dân huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 80%	Trên 80%
10.11	Số lượng vụ việc tranh chấp của HTX; DN dân doanh do Tòa án ND huyện thụ lý/100 HTX; DN (TATC)	0,00	Tòa án nhân dân huyện	Mục tiêu 2021 đạt 0	0
10.12	Tỉ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh/tổng số nguyên đơn tại Toà án ND huyện (%> TATC)	0,00%	Tòa án nhân dân huyện	Mục tiêu 2021 đạt dưới 0,00%	0,00%
10.13	Tỉ lệ vụ việc kinh tế đã được giải quyết trong năm (% , TATC)	100%	Tòa án nhân dân huyện	Mục tiêu 2021 đạt 100%	100%
10.14	Tình hình an ninh trật tự tại huyện là Tốt (%)	64%	Công an huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 70%	Trên 70%
10.15	Tỉ lệ HTX; DN bị mất trộm tài sản năm qua (%)	10%	Công an huyện	Mục tiêu 2021 giảm còn dưới 5%	Dưới 5%
10.16	CQ công an hỗ trợ HTX; DN giải quyết hiệu quả vụ mất trộm tài sản(%)	77%	Công an huyện	Mục tiêu 2021 đạt trên 85%	Trên 85%
10.17	Phải trả tiền 'bảo kê' cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn(%)				
	Chỉ số PCI	66,5		Chỉ số PCI	78

